|  |
| --- |
| **Mẫu số 63/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN**  **TỐI CAO**  Số:…./PB-VKS-…(1)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày…tháng……năm 20…* |

**PHÁT BIỂU**

**Của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

**tại phiên họp xem xét kiến nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát**

**nhân dân tối cao theo thủ tục đặc biệt**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, khoản 4 Điều 358, khoản 3 Điều 359,...(2)...Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Ngày...tháng...năm..., Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao mở phiên họp xem xét kiến nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày...tháng...năm...của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giải quyết vụ án (việc)...(3)...về....(4)...giữa các đương sự:

……………………………………(5)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi xem xét hồ sơ vụ án (việc)...(3)..., các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được *(nếu có)*, ý kiến của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về nội dung kiến nghị, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu ý kiến như sau:

……………………………………(6)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nhất trí với kiến nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền phát biểu quan điểm;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  **(7)** |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 63/DS:** *Biểu mẫu được sử dụng trong trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu quan điểm tại phiên họp xem xét kiến nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.*

(1) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(2) Trường hợp kiến nghị theo thủ tục đặc biệt đối với việc dân sự thì điền thêm Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(3) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(4) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(5) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(6) Phân tích, lập luận làm rõ về các nội dung và căn cứ kiến nghị của Viện trưởng Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chưa được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận.

(7) Trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền cho Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên họp thì ký như sau:

**“TUQ.VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO”**